

Bản án số: 72/2019/HS-PT

Ngày 16-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thụ

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Nguyễn Văn Khương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*

Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 09 tháng 9 và ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

*Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Hiếu Pháp Sư)**, sinh năm 1982, tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1945 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1948; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1965, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 04, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1920 (Đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1937; bị cáo có vợ tên: Trần Thị L, sinh năm: 1966; bị cáo có 04 người con, lớn sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: Toản)**, sinh năm 1969, tại thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm: 1928 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1931; Bị cáo có vợ tên: Huỳnh Thị O, sinh năm: 1967; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Phạm Tấn P (Tên gọi khác: Tèo)**, sinh năm 1981, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp Sóc Bể, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hoá (học vấn) 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N, sinh năm: không rõ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: không rõ; Bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm: 1978; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm: 2006, nhỏ nhất sinh năm: 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Thanh T (Tên gọi khác: T)**, sinh năm 1987, tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: không, tiền sự: 01, bị

xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc ngày 18/3/2013 (đã xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lã Quang H**, sinh năm 1980, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn) 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Thành Đ, sinh năm: không rõ và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1981; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2012. Tiền án: 01 tại Bản án số 48/2002/HSST ngày 13/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích, tiền sự: 01, bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm ngày 01/01/2004. Ngày 18/01/2019 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2019 đến nay. Bị cáo vắng mặt không có lý do.

7. Họ và tên: **Nguyễn Hữu D (tên gọi khác: Dương Dê)**, sinh năm 1991, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B. Nghề nghiệp: Buôn bán rau; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1965 và bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1965; Bị cáo đã ly hôn; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014. Tiền án: 03 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2009/HSST ngày 18/05/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xét xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2009/HSST ngày 30/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xét xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2009/HSST ngày 26/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản”, chấp hành án xong năm 2013, tất cả đã xóa án tích; tiền sự: Không. Ngày 18/01/2019 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2019 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Minh Q – Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (Vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P, Trần Thanh T, Lã Quang H, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Hữu D cùng một số người khác không xác định được nhân thân lai lịch lần lượt đến khu đất trống thuộc tổ 04, khu phố A, phường A, thị xã B để tham gia đánh bạc, Nguyễn Hữu D đứng ra làm cái đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng, thua bằng tiền.

Hình thức chơi là lấy 04 vòng tròn bằng giấy có đường kính khoảng 02cm gồm hai mặt xanh và trắng (hay còn gọi là “Vị”), sau đó để lên 01 cái đĩa và dùng 01 cái chén đập lại, tiếp tục người làm cái sẽ dùng hai tay lắc đều chén đĩa lên rồi bỏ xuống trước mặt. Lúc này, những người tham gia chơi sẽ bắt đầu đặt tiền vào vị trí có quy ước sẵn phía trước cái đĩa và người làm cái, một bên quy ước là chẵn, một bên là lẻ. (Lẻ là trên đĩa các con “Vị” hiện lên 01 mặt xanh – 03 mặt trắng hoặc 01 mặt trắng – 03 mặt xanh; Chẵn là trên đĩa các con “Vị” hiện lên 02 mặt xanh – 02 mặt trắng hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt xanh). Người nào tham gia chơi đánh bạc sẽ đặt tiền vào vị trí đã quy ước để xác định thắng thua với nhau. Với cách chơi này D sử dụng toàn bộ số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc ở vị trí làm cái. H1 sử dụng số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc; T có trong người số tiền là 7.870.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng chỉ sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tham gia đánh bạc, số tiền còn lại 6.870.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) T cất vào trong túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc; H2 sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc còn 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) còn lại là tiền cá nhân nên H2 không sử dụng vào việc đánh bạc; P có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trong người nhưng chỉ sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để tham gia chơi đánh bạc, còn lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) P cất trong túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

D làm cái được khoảng 10 ván thì thua hết số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) nên nhường lại vị trí làm cái cho H2 và đứng xem. Do những ván đặt trước H2 đã thua hết số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nên H2 mượn tiền của một người phụ nữ tên B với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để

làm cái thay D. Khi H2 làm cái ngoài những người chơi ban đầu tiếp tục chơi còn có thêm Lã Quang H3 và Nguyễn Xuân H4 tham gia, trong đó H3 sử dụng toàn bộ số tiền đem theo trên người là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để tham gia đánh bạc; H4 có trong người số tiền là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) H4 cất trong túi quần không sử dụng vào việc đánh bạc. H2 làm cái hai ván thì thua hết 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), còn lại 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) H2 để trên chiếu bạc, H3 thua hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), T thua hết 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) T để trên chiếu bạc, P thắng được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), H1 thắng được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và mua thuốc lá hết 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), H4 thắng được 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Khi H2 đang chuẩn bị làm cái ván thứ ba thì lực lượng Công an thị xã B phát hiện lập biên bản quả tang, riêng D và một số đối tượng không xác định được nhân thân lai lịch chạy thoát.

Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 1.400.000 đồng; 01 cái chén bằng sành bị bể thành 03 mảnh, không rõ hình dạng; 01 cái đĩa bằng sành sứ đường kính 17cm; 04 tờ giấy tròn được cắt từ gói Hero hay còn gọi là “Vị”, đường kính 2cm; 01 tấm bạt bằng cao su màu đen thích thước (1,53x1,17)m.

Ngoài ra còn tạm giữ:

Trong người Lã Quang H3 số tiền mặt 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); trong người Nguyễn Đức H1 số tiền mặt 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia, màu đen – trắng; trong người Nguyễn Phạm Tấn P số tiền mặt 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Bonled, màu đen; trong người Nguyễn Xuân H4 số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen; trong người Trần Thanh T số tiền mặt 6.870.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); trong người Nguyễn Văn H2 số tiền mặt 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Iphone 6, màu đen; 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ – đen, biển số: 93K1 – 020.20; 01 xe mô tô Sirius, màu trắng – đen, biển số: 93E1 – 020.20.

Sau khi lập biên bản xong Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã B đã đưa tất cả các đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại đây Nguyễn Văn

H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P, Trần Thanh T, Lê Quang H, Nguyễn Xuân H đã khai nhận cùng các đối tượng khác đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” với nhau.

Đối với Nguyễn Hữu D đã ra đầu thú ngày 27/01/2019, khai nhận cùng các đối tượng khác đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” vào ngày 18/01/2019 tại khu đất trống thuộc tổ 04, khu phố A, phường A, thị xã B.

Hiện đã chứng minh được số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra tạm giữ tại chiếu bạc và số tiền 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức H; số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Xuân H; số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Quang H; số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Phạm Tấn P là tiền dùng để đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 11.270.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B đã tuyên xử:*

*Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư), Nguyễn Đức Hi (Toán), Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo), Trần Thanh T (Tý), Lê Quang H, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu D (Dương Dê) phạm tội “Đánh bạc”.

*Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T (Tý) 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H (Toản) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2019 bị cáo Nguyễn Xuân H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 29/5/2019 bị cáo Nguyễn Đức H, Lã Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Ngày 30/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu D kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 31/5/2019 bị cáo Trần Thanh Tiến kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân H, Lã Quang H, Nguyễn Phạm Tấn P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu D, Trần Thanh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lã Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị cáo được tại ngoại Tòa án tỉnh B đã triệu tập họp lệ để tham dự phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai nhưng bị cáo không có mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/01/2019, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P, Trần Thanh T, Lã Quang H, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Hữu D cùng một số người khác không xác định được nhân thân lai lịch lần lượt đến khu đất trống thuộc tổ 04, khu phố A, phường A, thị xã B để tham gia đánh bạc, Nguyễn Hữu D đứng ra làm cái đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.270.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, ngoài ra còn gây mất trật tự nếp sống văn minh tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Hữu D. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lã Quang H. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo T, D, H3 đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” ngày 18/3/2013. Bị cáo H3 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 48/2002/HSST ngày 13/9/2002. Bị xử phạt hành chính về



hành vi vận chuyển hàng cấm ngày 01/01/2004. Bị cáo D đã từng bị Tòa án xét xử 03 lần về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, đã thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy, phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của các bị cáo, tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê) 09 tháng tù, bị cáo Lã Quang H 08 tháng tù, cáo Trần Thanh T (Tý) 07 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo nhưng không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Đức H; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân H và kháng cáo cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P, Hội đồng xét xử nhận định: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét về nhân thân các bị cáo, về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt bị cáo H1 06 tháng tù, H2 08 tháng tù, H4 06 tháng tù, P 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá cụ thể từng hành vi đã thực hiện của từng bị cáo để xem xét, đánh giá một cách khách quan đối với vụ án. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (Bị cáo H1 1.200.000đ, bị cáo H2 300.000đ, bị cáo P 2. 500.000đ, bị cáo H4 300.000đ), các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì bị cáo Nguyễn Đức H cung cấp thêm tài liệu thể hiện, hiện nay chị Huỳnh Thị O, sinh năm: 1967 là vợ của bị cáo H1 đang điều trị bệnh thận (Chạy thận) tại Trung tâm Y tế thị xã B, bị cáo cung cấp thêm đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Những tài liệu này đã được Cơ quan chức năng và Chính quyền địa phương ký xác nhận. Bị cáo Nguyễn Xuân H cung cấp thêm tài liệu thể hiện hiện nay bị cáo đang phải chăm sóc cho con trai và mẹ ruột đều bị bệnh tâm thần.

Đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P cung cấp thêm tài liệu là chị Nguyễn Thị Thanh N là vợ của bị cáo đang bị bệnh phổi nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Phạm Tấn P là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, xã hội. Các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Thanh T, Lã Quang H, Nguyễn Hữu D phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê), Lã Quang H, Trần Thanh T (Tý).

[2] Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê), Lã Quang H, Trần Thanh T (Tý).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư), Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân H. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo).

[4] Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư), Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo), Nguyễn Xuân H.

[5] *Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê), Lã Quang H, Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư), Trần Thanh T (Tý), Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo), Nguyễn Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

[6] *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D (Dương Dê)** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lã Quang H** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T (Tý)** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ trước đó (từ 18/01/2019 đến 27/01/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư)** 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (16/9/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo)** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (16/9/2019).

[7] Giao bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư) và bị cáo Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo) cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh B giám sát giáo dục trong

thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H (Toản)** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (16/9/2019).

[8] Giao bị cáo Nguyễn Đức H (Toản) cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (16/9/2019).

[9] Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

[10] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Hữu D (Dương Dê), Lã Quang H, Trần Thanh T (Tý) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Các bị cáo Nguyễn Văn H (Hiếu Pháp Sư), Nguyễn Đức H, Nguyễn Phạm Tấn P (Tèo), Nguyễn Xuân H không phải chịu.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.***